

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 114/2019/HS-ST

Ngày: 09-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Liên

Ông Vũ Thành Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Khiển - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 156/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3156/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Thị M; sinh năm 1974 tại tỉnh **Nam Định**; nơi cư trú: số H đường T, phường Tr, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Ngọc L và bà: Phạm Thị T; có chồng và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 20-3-2019 Công an huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội đã có Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với Bùi Thị M về hành vi “Trộm cắp tài sản”; bị bắt, tạm giữ ngày 20-02-2019, chuyển tạm giam ngày 26-02-2019; có mặt.

- Bị hại: Ông Trần Xuân Tr, sinh năm 1963; nơi cư trú: xóm B, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 02 năm 2019, Bùi Thị M có quen biết ông Trần Xuân Tr qua mạng xã hội Zalo. Tối ngày 09-02-2019, ông Tr và M nhắn tin với nhau qua Zalo và hẹn gặp nhau tại quán cà phê H trên đường S phường Q thành phố N. Khoảng 08 giờ ngày 10-02-2019, M điều khiển xe máy Honda AirBlade, biển kiểm soát X đến quán cà phê gặp ông Tr. Quá trình nói chuyện cả hai rủ nhau vào nhà nghỉ để tâm sự. Lúc này, M nảy sinh ý định khi vào nhà nghỉ sẽ tìm kiếm sơ hở để trộm cắp tài sản của ông Tr. Sau đó, cả hai điều khiển xe máy cùng nhau đi đến nhà nghỉ A, quốc lộ M, xã L, thành phố N rồi gửi xe ở tầng một, ông Tr thuê phòng số K của nhà nghỉ. Sau khi lên phòng, M tắm xong trước ra ngoài, ông Tr cởi quần áo treo lên móc treo quần áo trong phòng để vào phòng tắm. Lợi dụng lúc ông Tr đang trong phòng tắm và đóng kín cửa không quan sát ra bên ngoài được, M đã đi đến chỗ móc treo quần áo lấy chiếc ví da màu nâu của ông Tr để trong túi quần và lấy chiếc điện thoại Iphone 6S của ông Tr để ở bàn uống nước bỏ vào túi quần của mình rồi tẩu thoát khỏi nhà nghỉ. M điều khiển xe máy Air Blade của mình đi về nhà tại số S đường T phường Tr thành phố N. Khi về đến nhà, M mở chiếc ví của ông Tr ra kiểm tra thì thấy trong ví có để số tiền 11.000.000 đồng, 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe mô tô đều mang tên Trần Xuân Tr. Sau khi xem các thông tin cá nhân của ông Tr, M đã mở được mặt khóa của chiếc điện thoại Iphone 6S, sau đó M tháo sim trong máy vứt đi rồi thay sim của M để sử dụng. Số tiền 11.000.000 đồng trộm cắp được M đã chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi sự việc xảy ra, Ông Trần Xuân Tr đã có đơn trình báo lên cơ quan Công an. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, M đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành thu giữ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S có số Imei: 353340074403877, 01 chiếc ví da màu nâu và 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe mô tô đều mang tên Trần Xuân Tr. Ngày 20-02-2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã ra lệnh bắt người bị giữ trong Tr hợp khẩn cấp đối với Bùi Thị M.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã định giá chiếc điện thoại Iphone 6S màu xám, số IMEI 353340074403877 có giá trị là: 3.500.000 đồng. Số tài sản bao gồm: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S, 01 chiếc ví da màu nâu đã cũ không còn giá trị, 01 thẻ căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Xuân Tr đã được Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho ông Trần Xuân Tr. Đối

với số tiền 11.000.000 đồng, quá trình điều tra Bùi Thị M đã tác động, nhờ con gái là chị Lưu Thị Ngọc Q bồi thường cho ông Tr số tiền 5.000.000 đồng. Ông Tr đã nhận số tiền 5.000.000 đồng và không yêu cầu Bùi Thị M trả lại số tiền còn lại là 6.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số **152/CT-VKS ngày 23-4-2019** của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố Bùi Thị M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thị M khai: Bị cáo có quen biết với ông Tr qua mạng xã hội Zalo. Vào khoảng 8 giờ ngày 10-02-2019, bị cáo và ông Tr hẹn nhau đi uống cà phê rồi cùng nhau vào nhà nghỉ A. Lợi dụng lúc ông Tr vào phòng tắm không quản lý được tài sản, bị cáo đã lấy chiếc ví da màu nâu của ông Tr để trong túi quần, bên trong có số tiền 11.000.000 đồng, 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe mô tô đều mang tên ông Tr và chiếc điện thoại Iphone 6S ông Tr để ở bàn. Bị cáo đã nhờ gia đình bồi thường cho ông Tr số tiền 5.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Bùi Thị M theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 21 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thị M không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vào khoảng 10 giờ ngày 10-02-2019, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của

ông Trần Xuân Tr chiếc điện thoại Iphone 6S, số tiền 11.000.000 đồng, 01 ví da (không có giá trị) và một số giấy tờ. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Nam Định đã định giá chiếc điện thoại Iphone 6S màu xám, số IMEI 353340074403877 có giá trị là: 3.500.000 đồng. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”; tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo đã chủ động tiếp xúc, đưa bị hại vào hoàn cảnh có sơ hở trong việc quản lý tài sản nhằm lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo hộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bị cáo tác động gia đình bồi thường xong thiệt hại cho bị hại; cha, mẹ bị cáo đều được thưởng Huân chương kháng chiến, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù trong khung hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Cơ quan điều tra đã trả cho ông Trần Xuân Tr 01 ví da màu nâu, 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe; gia đình bị cáo đã bồi thường cho ông Tr số tiền 5.000.000 đồng. Ông Tr không yêu cầu bị cáo Bùi Thị M bồi thường số tiền còn thiếu là 6.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo Bùi Thị M phải chịu án phí hình sự theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thị M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị M 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 20-02-2019.

2. Án phí: Bị cáo Bùi Thị M phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Thị M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là ông Trần Xuân Tr được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- VKSND tp. Nam Định (02 bản);
- TAND tỉnh Nam Định;
- Công an tp. Nam Định;
- Chi cục THADS tp. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diện

